Đó là cuốn sách thánh giáo yếu lý dạy trong những giờ học tôn giáo. Cuốn sách sưu tầm một số lớn câu hỏi có giải đáp cẩn thận. Trang nào cũng ghi chép, y còn nhận ra nhiều điều chính tay mình đã ghi vào lề. Kỷ niệm tuổi thơ xô nhau ào đến. Tất cả đểu bị rung chuyển đến nền móng, y không thể nói rõ sự đảo lộn ấy là thành phố bị tàn phá nằm trơ trụi dưới trời hoàng hôn này hay là quyển sách nhỏ kia với lời giải thích những vấn đề đặt ra cho nhân loại, giải thích một cách giản dị, nhưng chân lý hiện ra một cách hiển nhiên.

Y đặt quyển sách xuống và tìm kiếm thêm. Không thấy gì khác, không thấy một đồ vật nào của cha mẹ y dùng. Không có gì lạ, nhà y ở lầu hai đồ đạc chắc vùi sâu dưới gạch vụn. Chắc là quyển sách kia bị tung lên trời trong lúc bom nổ, sau đấy mới là là bay xuống, "như một con bồ câu trắng", con bồ câu trắng cô đơn, con chim hòa bình và đáng tin cậy giữa một cảnh tối đêm khói lửa, cửa nhà tan, máu sông xương núi.

Y dừng lại một lúc lâu, lật vài trang giấy như có một mãnh lực vô hình biết đọc những trang sách đó.

"Thượng đế có uy quyền tuyệt đối, lòng nhân từ và tình thương vô biên, sáng tạo và làm chúa tể vạn vật..."

Đêm đã xuống. Không có một ánh lửa nào. Graber đi qua công trường Kali. Đi quanh một cái hầm núp, xuýt nữa thì đụng vào một người đi qua. Một sĩ quan trẻ ra vẻ vội vàng. Người... này tức giận gầm lên:

- Không có mắt à?

Graber nhìn người lạ:

- Xin lỗi anh Luwig, lần sau tôi sẽ cẩn thận.

Viên sĩ quan ngó và nở một nụ cười:

- Graber! Anh ở đây! Làm gì ở đây? Nghỉ phép à?

- Nghỉ phép. Còn anh?

- Tôi hết phép rồi. Tối nay phải đi đây, vì thế nên vội vàng.

- May mắn, tốt đẹp?

- Nhì nhằng... Anh hiểu tôi chứ. Nhưng đến lần sau tôi sẽ khác. Tôi chẳng cho ai biết, tôi sẽ đến một nơi biệt tích. Thà cái gì thì cái còn hơn về nhà.

- Sao vậy!

Ludwig nhăn mặt:

- Ông bà già tôi! Cha mẹ tôi già rồi, gàn quá đi mất! Làm uổng cả mấy ngày phép. Anh ở đây bao lâu rồi?

- Bốn ngày.

- Cứ đợi xem rồi biết.

Ludwig quẹt điêm định đốt thuốc. Gió thổi tắt. Graber đưa cái bật lửa. Ngọn lửa soi sáng khuôn mặt gầy guộc và cương nghị của Ludwig.

- Các cụ cứ cho mình là con nít. Đi đâu một tối về hôm sau nom mặt bà già mà rùng mình. Cứ phải ở nhà suốt ngày đêm với các cụ thì mới yên thân. Đối với mẹ tôi thì tôi vẫn mới có mười ba mười bốn tuổi. Tuần đầu mẹ tôi khóc hoài vì mừng tôi trở về, tuần sau bà khóc ròng vì tôi sắp ra đi. Thật là khổ!

- Còn ba anh? Ông cũng có ra trận hồi đệ Nhất Thế chiến mà!

- Có, nhưng ổng quên rồi. Đối với ba tôi thì tôi là người hùng, ổng muốn đem tôi đi khoe khắp mọi nơi. Ổng là người của thế hệ trước. Nhưng ổng không hiểu thế cho. Anh liệu mà đừng để mấy ngày phép của anh cùng chung số phận với tôi.

Graber ra bộ tán đồng. Ludwig lại hỏi:

- Ông bà già thì vẫn hết lòng với con cái đấy. Thôi thì chăm nom săn sóc từng ly từng tý, ấy thế mới chết người ta chứ! Mình chỉ có một cửa chỉ chống lại thôi cũng thấy mình đắc tội, thấy mình bất hiếu rồi.

Ludwig đưa mắt dõi theo một người đàn bà đi qua, đôi bít tất trắng lồ lộ trong chỗ tối mờ.

- Thế mấy ngày phép tiêu tan. Chỉ còn được một cái là van lạy mãi ông bà mới không kèm mình ra ga. Mà cũng chưa chắc gì, biết đâu đến nơi lại không thấy hai cụ ở đấy rồi.

Y cười: "Khôn hồn thì anh tính trước cho đâu vào đó đi đã. Ít ra cũng giành lấy buổi tối là của mình. Bịa ra chuyện gì đi, đi có việc, bất cứ cớ gì cũng được nếu không thì lại như cảnh tôi. Mình vẫn là học trò Đệ Thất".

- Tôi tưởng địa vị tôi khác không giống thế.

Ludwig bắt tay y.

- Anh mong thế à! Mong rằng anh sẽ may mắn hơn tôi! Mà anh đã về nhà chưa?

- Chưa.

- Đừng về. Tôi đã tính sai. Thật là chán ngấy. Họ đã ngưng chức ông thầy đứng đắn duy nhất của mình rồi. Thầy dạy về Tôn giáo đó, ông Pohlmann, anh nhớ không?

- Nhớ chứ! Tôi muốn đến thăm thầy.

- Đừng đến. Thầy có tên trong sổ đen. Quên đi là hơn, đừng trở lại quá khứ! Đời sống ngắn ngủn.

- Phải đó, đời sống vinh quang, ăn ngủ, ở, tắm, giặt, xuất ngoại và chôn cất với tiền của Nhà nước.

- Sự bẩn thỉu đẹp đẽ! Biết có gặp nhau nữa không?

Ludwig cười rồi biến vào trong tối.

Graber tiếp tục đi. Y không biết làm gì bây giờ. Thành phố đen thui. Không thể tìm kiếm gì được nữa. Y nhận thấy mình phải võ trang bằng sự kiên nhẫn. Y nghĩ đến buổi tối dài dằng dặc mà ngại. Còn sớm quá, về trại làm gì; y không muốn đến nhà những người quen biết. Họ chăm nom hỏi han là y khó chịu. Mỗi lần đi khỏi y cảm thấy họ nhẹ người đi khỏi ngồi tiếp mình.

Y nhìn những mái nhà thủng lỗ, nghiền nát. Về đây y đợi gì? Một chỗ yên tịnh xa chiến trường, một mái nhà ấm cúng, một sự ấm lòng, một chốn an toàn? Có lẽ. Nhưng hòn đảo hy vọng đã chìm trong chết chóc, điêu tàn phi lý từ lâu. Chiến tranh đã lan ra khỏi mặt trận, đã lan rộng khắp nước, chiến tranh đã xâm nhập vào tư tưởng và tâm hồn con người.

Y dừng lại một rạp chiếu bóng rồi bước vào. Trong phòng đỡ tôi hơn bên ngoài. Nghĩ cho cùng thì ngồi đợi ở đây còn hơn vơ vẩn ngoài đường tối tăm hay bước vào một quán rượu.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 10

Bãi tha ma sáng chói dưới trời nắng. Một trái bom rớt trúng cổng vào. Nhiều cây thập tự và bia đá rải rác trong lối đi và trên các mộ khác. Nhiều cây liễu bị lộn ngược lại, rễ lởm chởm đưa lên trời, cành nằm dưới đất như những cái rễ xanh. Nom giống những cây kỳ lạ ở một cái biển ngầm dưới đất, còn bám rêu và rong xanh. Xương người chết văng lên đã được thu nhặt để lại từng đống sạch sẽ. Chỉ còn những mảnh ván hòm thối nát còn vương vất khắp nơi. Không có cái sọ nào.

Gần nhà nguyện đã dựng lên một cái nhà nhỏ để dùng làm nơi làm việc cho người gác nghĩa địa và hai người phu đào huyệt. Graber xin vào thăm thì người gác ra vẻ bực dọc vì quá bận rộn.

- Không có thì giờ đâu! Sáng nay mười hai đám tang. Làm sao chúng tôi biết được người nhà ông chôn ở đâu! Có đến nước mười hai cái mộ không ghi tên gì cả. Làm sao tôi biết được!

- Ông có giữ sổ!

- Sổ sách! - Anh gác la lên và quay lại bảo hai người phu đào huyệt:

- Họ đòi sổ sách nữa, các anh nghe thấy không? Còn bao nhiêu người chết đợi ngoài cửa kia ông biết không? Ba trăm! Ông có biết sau trận bom mới đây người ta chở đến đây bao nhiêu không? Bảy trăm! Trận bom trước: năm trăm. Phải chôn hết trong bốn ngày. Làm sao chúng tôi chôn hết? Người ta không kịp tổ chức gì cả. Cuốc nào đào kịp, phải có máy đào mới xuể! Ai biết trước trận bom tới xảy ra lúc nào? Tối nay hay ngày mai? Ông còn muốn sổ với sách!

Graber không trả lời. Y lấy ra bao thuốc lá đặt lên bàn. Mấy người làm đưa mắt cho nhau. Y đợi một lúc. Rồi y thêm vào ba điếu xì gà nữa. Thuốc ấy y mang từ bên Nga về cho cha.

- À cám ơn! Thôi để liệu xem. Ông cứ ghi tên vào giấy, để một người đến văn phòng. Bây giờ ông có thể đến xem những người chết chưa vào sổ kia kìa để dọc theo tường.

Graber đến nơi. Một số người chết đã tìm ra căn cước. Có người được để vào săng, có người để trên cáng quấn trong mền. Nhiều người mặc áo ngày lễ, có người được bọc vải trắng. Y lần lượt đọc tên từng người chết, lật mền lên coi những xác chết y không biết tên tuổi rồi đến xem những xác chết chưa lập căn cước xếp hàng ở gần mé tường. Một vài người được vuốt mắt, một số khác chắp tay lên ngực, nhưng phần nhiều để nguyên vẹn như lúc chết, chỉ vuốt tay cho xuôi đặng khỏi choán nhiều chỗ. Một đám người dân sự yên lặng đi qua, cúi xuống những khuôn mặt xám xịt với hy vọng tìm ra người thân. Cách y vài bước, một người đàn bà bỗng quỳ xuống gần một xác chết ôm mặt khóc rưng rức. Những người khác tránh ra sau bà ta để tiếp tục tìm kiếm, họ có những khuôn mặt kín đáo trầm lặng không lộ chút xúc động, nhưng có lẽ chỉ là sự chờ đợi khắc khoải. Càng gần hết hàng xác chết, hy vọng càng hiện rõ trên mặt, nom họ bình tĩnh hẳn lại khi ra về.

Graber bước về chỗ cũ. Người gác hỏi:

- Ông đến nhà nguyện chưa?

- Chưa.

- Những xác nào nát bấy thì để ở đây.

Y lẳng lặng nhìn Graber. Nhưng phải cứng bóng vía mới nên vào đấy. Một anh trưởng trại tập trung hôm qua vào đây cũng phải chóng mặt, tuy rằng anh ta khỏe như con bò mộng.

Graber không trả lời. Y đã trông thấy nhiều người chết rồi mà không bồn chồn, tuy ở đây là dân sự có đàn bà con nít nhưng cũng không khác. Những sự thảm khốc y đã chứng kiến bên Nga, bên Hòa Lan, bên Pháp không kém gì ở trong nhà nguyện. Y nhận thấy những xác người nát bấy chất đống trong nhà nguyện nom không đáng sợ bằng những xác chết đóng băng đủ mọi giai đoạn thối sình đã thấy bên Nga, nhất là một toán năm mươi du kích quân chết treo, mặt xanh dờn sưng húp, mắt lòi ra ngoài, môi nứt tung, lưỡi lè ra sưng to một cách kỳ dị.

Một người phu đào huyệt nói:

- Ở văn phòng không thấy gì cả. Trong tỉnh còn có hai cái nhà xác nữa, ông đã đến chưa?

- Rồi.

- Ở đấy họ còn có nước đá. Họ may mắn hơn chúng tôi.

- Họ cũng ngập đầu ngập cổ.

- Không sao. Có nước đá thì còn tiếp nhận được. Nếu trời cứ nóng thế này mà còn vài trận bom liền thì chắc là đành phải dùng một cái hố chung.

Graber gật đầu. Nhưng y nghĩ rằng tai họa lớn không phải là tại dùng đến hố chung, mà là những lý do xa xôi làm cho phải dùng đến hố chung.

- Đây chúng tôi làm được đến đâu hay đến đấy. Ngày nào cũng lấy thêm người nhưng cũng vẫn còn ít quá. Cách làm việc này đã xưa rồi, vả chăng còn phải theo lễ nghi tôn giáo.

Y quệt tay lau mồ hôi trán:

- Chỉ có ở trại tập trung là người ta biết cải tiến việc lẳm. Ở đấy mỗi ngày chôn được hàng trăm xác chết. Người ta có những phương pháp tối tân. Chỉ có cách dùng lò lửa mà đốt thì mới chóng thế. Nhưng ở đây thỉ không thể nói đến chuyện lò đốt.

Mắt anh ta lim dim nhìn qua tường một lát. Rồi anh ta ra hiệu từ biệt Graber, mau chân trở lại làm việc tận tâm với sự chết.

Graber phải đợi vài phút. Lốỉ vào nghẽn vì có hai đám tang. Y đưa mắt nhìn quanh. Các thầy đạo cầu nguyện bên mồ, thân nhân người chết quì gối trên mặt đất, chim hót trên cây, không khí phảng phất mùi hoa tàn và mùi đất mới đào. Đám tang vẫn đi quanh tường, phu đào huyệt giơ cuốc lên trên những cái huyệt đào dở, thợ chạm lúi húi quanh cái bia mộ, thân nhân đi đưa đám theo sau người dẫn đường, Nghĩa địa trở nên nơi sầm uất nhất trong tỉnh.

° ° °

Căn nhà trắng của Binding nấp kín dưới màn cây xanh. Một vòi nước phun róc rách trong cái bể xây giữa bãi cỏ. Bông thủy tiên, bông kim hương rắc những điểm sáng dưới bụi xoan đang mùa khai hoa. Nhành lá mềm mại vuốt ve bức tượng tố nữ bằng đá cẩm thạch.

Người quản gia ra mở cửa, một mụ đàn bà tóc đã hoa râm, người bó chặt trong chiếc khăn choàng trắng trước ngực.

- Ông có phải là ông Graber?

- Phải.

- Ông Binding không có nhà. Ông ấy đi họp Đảng, nhưng có để lại giấy cho ông.

Graber theo mụ quản gia vào hành lang. Bức họa của Rubens rực rỡ trong căn phòng mờ tối. Trên bàn, một bức thư và một chai rượu gói ghém tinh tươm đang đợi Graber. Binding nói rằng chưa có tin tức gì, nhưng chắc chắn là cha mẹ của Graber không có tên trong sổ sách những cơ quan cấp cứu trong tỉnh. Như vậy chắc chắn đã di cư hay đi theo một trong những đoàn lánh nạn. Binding dặn y mai trở lại và cố gắng quên nước Nga đi với chai rượu vốt-ca tặng kèm theo đây.

Graber nhét cả thư lẫn rượu vào bị. Mụ quản gia đứng đợi ở khe cửa.

- Ông Binding dặn tôi gửi lời thăm ông.

- Tôi cũng nhờ bà gửi lời thăm ổng và nói rằng mai tôi sẽ trở lại. Cũng cảm ơn ổng cho chai rượu. Nó sẽ giúp ích tôi nhiều.

Mụ quản gia mỉm nụ cười thân yêu như người mẹ.

- Ông Binding sẽ vui lòng lắm. Ông ấy là người tốt lắm.

Graber đi qua vườn ra ngoài. Y nghĩ: "Ông ấy tốt quá! Tốt thế mà ông ta cũng đưa thầy học của mình vào trại tập trung. Một người có thể tốt với một vài người này, nhưng lại ác nghiệt với một số người khác".

Y sờ nắm chai rượu làm căng phồng cái bị. Chai rượu này để làm gì đây? Để uống mừng tia hy vọng mong manh sẽ tìm thấy cha mẹ chăng? Để mang ra mời anh em trong phòng 48? Hay là đem tặng Elisabeth? Có lẽ nàng cần hơn mình, vả chăng mình cũng còn chai rượu mạnh.

° ° °

Người đàn bà mặt mày cau có ra mở cửa.

- Tôi muốn hỏi cô Elisabeth!

Graber nói rồi xông vào nhưng mụ ta cứ đứng cản đường.

- Cô Elisabeth không có đây. Ông phải biết chứ?

- Làm sao tôi biết được.

- Cô ấy không cho ông biết rằng cô ấy đi làm à?

- Tôi quên rồi, mấy giờ cô ấy về?

- Bảy giờ.

Graber không dè mình đến không phải lúc. Y thoáng nghĩ đến việc gửi chai rượu lại. Nhưng biết mụ chó săn này có nhận giùm không?

- Thôi cảm ơn, tối tôi trở lại.

Y đi vài bước trong phố. Nhìn đồng hồ thấy đã sáu giờ.

Y nghĩ đến buổi tối buồn rầu, chán ngắt. Reuter dặn y: "Đừng quên hưởng thú vui những ngày nghỉ phép" y không quên đâu, nhưng làm thế nào mà hưởng thú vui?

Chẳng bao lâu y đã ra tới công trường Karl, bèn đến ngồi trên chiếc ghế. Hầm núp xây bê-tông sừng sững như con rùa khổng lồ chỉ cách đấy vài thước. Nhiều người cẩn thận chui vào hầm ngủ đêm. Trời dần dần tối xuống. Graber chốc lại nhìn đồng hồ. Nếu có Elisabeth ở nhà y đã tặng chai rượu rồi đi, nhưng không gặp nàng y nóng ruột mong cho tới bảy giờ.

Chính Elisabeth ra mở cửa.

- Tôi không hy vọng được gặp cô, vì vẫn có người canh cửa.

- Mụ Lieser hôm nay đi họp hội phụ nữ Quốc xã.

- Đây mới thật là chỗ của mụ ta.

Graber nhìn quanh hành lang.

- Cái gì cũng khác hẳn khi không có mụ ta ở đây.

- Vì có đèn sáng. Mụ ta đi khỏi là tôi thắp đèn.

- Thế lúc mụ ta ở đây thì sao?

- Thì tằn tiện chịu tối vậy. Như thế là ái quốc, ái quần.

- Đúng thế. Họ muốn thấy chúng ta như thế.

Y lấy chai vốt-ca ra:

- Tôi mang tặng cô ít rượu vốt-ca lấy trong hầm một anh mật vụ. Một người bạn học cũ tặng tôi.

Elisabeth nhìn y:

- Anh chọn bạn kỳ khôi nhỉ.

- Thì cũng gần như cô chịu đựng người thuê nhà đó.

Nàng mỉm cười, cầm lấy chai rượu.

Graber đi theo nàng xuống bếp, y nhận thấy nàng mặc chiếc xăng đay đen và cái váy cũng đen. Tóc quấn trong một vuông lụa đỏ. Vai nàng vuông và nổi bắp thịt, háng hẹp và thon.

Nàng vừa đóng sập ngăn kéo lại vừa lẩm bẩm:

- Không thấy có cái mở nút chai. Chắc mụ la không uống rượu.

- Khỏi cần.

Y cầm lấy chai rượu đập hết xi gắn rồi đập mạnh cổ chai vào đùi. Nút chai bật ra với tiếng kêu mạnh.

- Chiến tranh mà! Có ly không, hay cứ tu cũng được.

- Trong phòng tôi có ly.

Graber theo nàng vào. Bây giờ y mừng rằng đã đến đây. Ít ra cũng tránh được một tối cô độc không biết làm gì.

Elisabeth lấy hai cái ly rượu mùi để trên kệ sách. Graber không nhận ra căn phòng trước. Trong phòng kê một cái giường, vài chiếc ghế bọc vải xanh, một chiếc bàn giấy, coi có vẻ đầy đủ tiện nghi, yên ổn. Trong trí nhớ, y chỉ giữ lại một ấn tượng hỗn độn kinh khủng, "có lẽ tại còi hụ làm y lúc ấy rối bù đầu óc". Tiếng kêu gây ra sự tan hoang tưởng tượng. Nom Elisabeth cũng khác, nhưng nàng không có vẻ yên ổn thư thái.

Nàng quay lại:

- Đúng ra chúng ta cách mặt nhau trong bao lâu rồi?

- Một trăm năm. Bấy giờ chúng ta còn là con nít và không có chiến tranh.

- Thế bây giờ?

- Bây giờ chúng ta già rồi tuy chưa mấy tí tuổi. Già và yếm thế. Chúng ta chẳng còn tin tưởng cái gì. Chúng ta buồn nản. Nhưng không đến nỗi buồn nản lắm.

Nàng nhìn Graber:

- Không đến nỗi buồn lắm. Vậy thì sự thật thế nào? Cô thì hẳn cô biết.

Elisabeth lắc đầu:

- Còn có cái gì đáng là chân lý không?

- Khó lòng lắm. Tại sao vậy?

- Tôi không biết. Nhưng nếu không ai tìm cách bắt buộc người khác theo chân lý của riêng mình thì cũng bớt được chiến tranh.

Graber mỉm cưới. Lời nói của Elisabeth có một âm vang kỳ lạ.

- Sự rộng lượng, phải, đời này thiếu sự rộng lượng hơn cả.

Elisabeth gật đầu. Graber cầm ly rót rượu ra:

- Chúng ta nâng chén mừng cho sự rộng lượng. Anh chàng mật vụ cho tôi chai rượu này hẳn không nghĩ đến điều ấy.

Họ uống cạn ly.

- Một ly nữa?

Elisabeth lưỡng lự một chút rồi hăng hái.

- Xin tiếp anh!

Y rót hai ly rồi đặt chai xuống bàn. Rượu vốt-ca mạnh, trong và tinh khiết. Elisabeth đặt ly xuống:

- Sang đây xem bảo tàng viện rộng lượng. Mụ ta vội vàng quá, đi không khóa cửa. Đây không phải là lạm dụng. Lúc tôi đi vắng, mụ ta vẫn sang lục lạo nhà tôi...

Một góc phòng có vẻ bình thường. Nhưng trên bức tường trông ra ngoài sáng treo một bức hình Hitler in màu, xung quanh là cành thông và những vòng lá sên. Dưới bức hình là một cái bàn, trải chiếc cờ chữ vạn, trên đặt một cuốn Mein Kampf loại sách đắt tiền cạnh thếp vàng. Hai bên là hai cây đèn nến bằng với nhiều bức ảnh chụp Quốc trưởng đứng với con chó quý hay đang nhận bó hoa của một cô gái mặc đồ trắng.

Trên "bàn thờ" của mụ còn có dao găm và phù hiệu của Đảng.

Graber không lấy làm lạ. Y đã trông thấy nhiều chứ không phải là lần thứ nhất. Sự tôn thờ nhà độc tài dễ biến ra hình thức tôn thờ tôn giáo. Y hỏi:

- Chắc là mụ ta ngồi đây viết những thư tố cáo.

- Không, mụ ta ngồi kia, ở bàn giấy của ba tôi.

Graber tiến lại bàn giấy. Một chiếc bàn rất cổ nắp đóng chặt.

- Khóa rất cẩn thận. Không thể biết mụ ta để gì ở trong.

- Có phải mụ ta tố cáo ba cô không?

- Tôi không chắc lắm. Từ ngày người ta dẫn ba tôi đi tôi không biết gì cả. Bây giờ mụ ta đã ở đây với một đứa con trai, chỉ ở một phòng thôi. Khi ba tôi bị bắt rồi, mụ ta chiếm luôn hai phòng của ba tôi.

- Cô có nghĩ rằng mụ ta tố cáo ba cô bị bắt để chiếm lấy hai phòng?

- Sao lại không. Người ta còn tố cáo vì cái lợi nhỏ nhặt hơn thế nhiều.

- Nhưng cái bàn thờ kỳ cục kia hình như chứng tỏ mụ ta có chân trong một ủy ban những người cuồng tín, những người đi giầy gót dẹt.

- Graber! Anh tin rằng sự cuồng tín không thể dung hòa với tư lợi à?

- Không tin. Nghĩ cũng kỳ dị, người ta nhắc lại những câu ngây ngô nghe một hai lần không kịp suy nghĩ. Đời sống không phải chỉ có những phạm trù đã được xếp loại và định nghĩa. Loài người còn hành động theo những cái bí ẩn khác. Có lẽ con rắn độc này cũng thành thực yêu con, yêu chồng, cũng xúc động vì cao đẹp và rộng lượng. Không biết mụ ta có biết đích xác cái gì không hay bịa ra chuyện để tố cáo ba cô.

- Ba tôi tử tế nhưng thiếu thận trọng, họ nghi ngờ lâu rồi. Khó lòng mà câm miệng được khi người ta nghe những bài diễn văn chói tai của nhà cầm quyền suốt ngày.

- Ông đã nói gì?

Elisabeth so vai:

- Ba tôi không tin rằng nước Đức có thể thắng trận.

- Có nhiều người tin như thế chứ không phải một mình ông.

- Như anh chẳng hạn.

- Tôi chẳng hạn. Thôi đi ra đi. Mụ ta mà bắt được mình vào đây thì chưa biết mụ ta sẽ làm gì.

Elisabeth hơi mỉm cười.

- Bắt gặp thế nào được? Tôi đã khóa hành lang rồi.

Nàng ra hành lang mở then cửa. Graber nghĩ: "Trời! Người ta ngược đãi nàng thật nhưng nàng không đến nỗi ngờ nghệch".

Y bảo nàng:

- Ở đây có mùi nghĩa địa. Có lẽ tại những cành cây sên héo này. Ra ngoài uống một ly đi.

Y rót đầy ly.

- Tôi biết tại sao chúng mình già như ông cụ. Chúng mình đã chứng kiến nhiều sự thối nát. Những người hơn tuổi mình đã làm ra những sự thối nát ấy, đáng ra họ phải hiểu biết hơn chứ!

- Tôi không thấy tôi già.

Y nhìn nàng. Quả vậy nàng không có vẻ già.

- Càng hay.

- Tôi thấy tôi bị cầm tù. Còn khổ hơn thấy mình già.

Graber ngồi xuống một chiếc ghế bành:

- Biết đâu mụ không tố cáo cô. Mụ ta muốn ở cả căn nhà này. Tại sao lại thúc thủ đợi người ta đến bắt mình, mà cô biết chắc rằng cô không có cách gì để tự vệ.

Nàng bỗng thất vọng:

- Vâng, tôi biết. Nhưng làm thế nào được? Bây giờ tôi đâm ra mê tín. Tôi tin rằng tôi còn ở đây thì còn may mắn ba tôi được ra. Nếu tôi ra đi, tôi có cảm tưởng như bỏ mặc ba tôi. Anh có hiểu không?

- Tôi thiết tưởng không cần hiểu. Làm là làm. Dù vô lý cũng làm.

- Vậy đó!

Nàng uống cạn ly. Ngoài có tiếng mở khóa.

- Mụ ta về đấy. Đã đến lúc tôi nên đi khỏi đây. Buổi họp có vẻ chóng quá.

Họ nghe tiếng bước đi vang trong hành lang.

Graber cúi xuống nhìn cái máy hát.

- Cô chỉ có những bài hành khúc thôi à?

- Không phải thế, nhưng hành khúc ra vẻ ồn ào hơn cả. Những lúc im lặng nặng nề phải làm ồn ào mới chịu nổi.

Graber nhìn Elisabeth:

- Chúng ta ăn nói kỳ dị thực! Ấy thế mà ở trường học người ta dạy rằng tuổi trẻ là thời kỳ mơ mộng.

Elisabeth cười. Ngoài hành lang có tiếng cái gì rớt xuống đất. Mụ Lieser thốt ra tiếng chửi thề. Một tiếng cửa đóng rầm rầm. Elisabeth lẩm bẩm: "Tôi lại để đèn sáng. Thôi ta đi ra ngoài. Nhiều khi tôi thấy mình chịu hết nổi. Thôi bây giờ nói chuyện khác".

Ra ngoài rồi Graber hỏi:

- Bây giờ đi đâu?

- Không biết nữa. Đi đâu cũng được.

- Gần đây có phòng trà quán ăn nào không?

- Tôi chưa muốn vào đâu, hãy đi ở ngoài một chút cho khoáng đãng.

Phố xá vắng vẻ, thành phố tối tăm và yên lặng. Họ đi ngược phố Marie, qua công trường Karl, qua cầu và sang bên thành phố cũ. Quang cảnh có vẻ như không thực, hầu như đời sống ngưng lại, hầu như chỉ còn hai người sống trên đời. Họ đi qua những phố xá còn nguyên vẹn, nhưng khi ngó mắt vào cửa sổ để xem còn dấu tích quen thuộc đời sống hằng ngày hay không, thì chỉ thấy ánh trăng chiếu vào cửa kính, phía trong căn nhà màn kín hay dán giấy sơn dầu hắc đen thui. Hầu như cả tỉnh đang lúc tang tóc, trong tối đen thui, nhà đóng kín cửa ngõ như những cái hòm người chết đóng kín mít.

- Tối hôm nay có cái gì vậy, người ta đi đâu cả, vắng vẻ hơn mọi ngày.

- Vắng quá thật, ở ngoài mặt trận có thế này không?

- Cũng thế.

Họ đi vào một con đường nhà cửa phá hết. Mây từng mảnh nhỏ lững thững trôi trên trời, ném xuống đất từng vệt tối mờ. Chim ăn đêm kéo đến ở những xác nhà hoang, chúng túa ra bay hoài bay hủy trong ánh trăng suông vằng vặc. Sau cùng họ nghe tiếng bát đĩa đụng nhau gần đầu đây. "A! Dù sao cũng có người ăn uống. Đời sống còn quanh quất đâu đây!"

- Chắc là họ uống cà phê. Hôm nay có phát cà phê. Cà phê chính cống. Cà phê bom.

- Cà phê bom.

- Ừ, cà phê bom. Người ta gọi thế vì đây là món tiếp tế đặc biệt sau một vụ ném bom quan trọng. Có khi có cả đường, sô-cô-la hay một gói thuốc lá.

- Cũng như ở mặt trận. Người ta phát cho rượu mạnh và thuốc lá trước khi có cuộc xung kích. Ngẫm nghĩ cũng lố lăng thật; hai trăm gờ ram cà phê cho một giờ nguy hiểm chết người.

- Một trăm chứ đâu có hai.

Hai người tiếp tục đi. Vài phút sau Graber đứng lại:

- Elisabeth ạ, đi như thế này còn buồn hơn ở nhà. Giá mang theo chai vốt-ca thì thú hơn. Gần đây có quán cà phê nào không?

- Tôi không muốn đến quán cà phê. Người ta đóng kín mít như trong cái hầm.

- Thế thì trở về trại. Tôi còn một chai rượu, để tôi lấy ra ngoài này uống.

- Đồng ý.

Họ nghe tiếng xe vang trong đêm trường, ngựa phi nước đại chạy tới. Bóng tối thấp thoáng làm ngựa sợ nhảy lồng lên, mắt trồn xoe, mũi hếch lên. Người đánh xe ghìm mạnh dây cương, ngựa chồm lên như một con quái dị trong ánh sáng hư ảo, miệng phun ra từng đám bọt. Người qua đường phải leo lên đống gạch vụn để tránh, Elisabeth hình như không muốn tránh. Giữa lúc ngựa lướt qua người nàng, Graber có cảm tưởng như nàng sắp nhảy phóc lên lưng ngựa cho nó phi như bay. Nhưng nàng đứng lại một mình đối diện với trời hoang vắng và hỗn loạn.

- Tôi có cảm tưởng như cô muốn cưỡi ngựa đi.

- A, nếu đi được thì tôi đi thật. Nhưng biết đi đâu? Chỗ nào cũng chiến tranh..

- Chỗ nào cũng chiến tranh thật. Cả đến những nước xưa nay bình ổn, những biển phía Nam và bên Ân Độ. Không biết đi đâu.

Họ đến trại lính.

- Đợi tôi một chút, về kiếm chai rượu. Không lâu đâu.

Graber đi qua sân, leo lên thềm đưa đến phòng 48.

Nhiều người đã đi ngủ, tiếng ngáy vang trong phòng. Trên bàn còn chiếc đèn đêm. Mấy người đánh bài không ngủ. Reuter ngồi cạnh họ với quyển sách. Graber hỏi:

- Bottcher đâu?

Reuter gấp sách lại trả lời:

- Hắn dặn tôi bảo anh rằng không có tin tức gì cả. Xe đạp đụng vào tường gẫy nát, họa vô đơn chí. Ngày mai đành đi bộ. Hắn đi uống cốc cà phê giải buồn. Còn anh sao? Trông anh có vẻ khoái tỉ!

- Tôi cũng không có gì. Tôi lại đi nữa đây. Trở về lấy chút đồ thôi.

Graber lục bị. Y đã mang từ nước Nga về một chai rượu mùi và một chai vốt-ca. Ngoài ra cờn chai a-ma-nhắc của Binding cho.

- Lấy rượu mùi hay a-ma-nhắc, chai vốt-ca không còn đâu?

- Sao vậy?

- Tụi tao uống rồi. Đáng lẽ mầy phải khao tụi tao, không đợi phải hỏi. Ở Nga về đừng nên có óc tư bản, phải nghĩ đến chúng bạn một chút chứ. Vốt-ca của mày ngon lắm.

Graber lấy ra hai chai còn lại, bỏ chai a-ma-nhắc vào túi, còn chai rượu mùi đưa cho Reuter

- Anh nói có lý. Anh cầm chai này để uống cho khỏi phong thấp. Và cũng chớ có óc tư bản. Hãy nghĩ đến chúng bạn.

- Cám ơn.

Reuter lê gót lại bị của mình lấy ra một cái mở nút chai:

- Tôi nghĩ rằng anh vẫn dùng những phương pháp quyến rũ đào đã cổ lỗ. Phương pháp cần đến rượu mạnh. Nhưng chàng hay quên đồ mở nút nên phải đập cổ chai, uống thế thì rách toạc môi, mình đang trong cơn nóng sốt như thế! Khuyên anh nên có mưu mẹo một chút.

- Chỉ nói bậy! Chai rượu mở rồi.

Reuter ngửi hơi rượu mùi

- Làm cách nào kiếm được rượu mùi Hòa Lan ở bên Nga?

- Tôi mua đấy. Còn hỏi gì nữa không?

Reuter cười hóm hỉnh.

- Không. Thôi bê chai rượu đi! Không cần phải giữ ý tứ gì cả. Trường hợp của anh đáng giảm khinh. Nhưng phải làm nhanh mới được. Nghỉ phép thì ngắn mà chiến tranh thì dài.

Một người nằm trong giường bỗng nhỏm dậy:

- Có cần thuốc ngừa không? Trong bóp tôi có thuốc ngừa đấy. Tôi không cần. Ngủ ở nhà có bao giờ mắc bệnh hoa liễu.

- Không chắc. Đây là một thứ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Nhưng Graber có sức mạnh thiên nhiên. Một bản vị Aryens với mười hai ông tổ thuần chủng. Trong trường hợp của y, dùng thuốc ngừa là phản quốc.

Graber mở chai rượu uống một hớp, cất vào túi rồi nói:

- Các anh mơ mộng quá! Mình biết chuyện mình thôi, mặc kệ người khác thì hơn.

Reuter giơ tay chào.

- Thôi yên tâm mà đi con! Quên luật nhà binh đi. Bây giờ chết dễ hơn sống, nhất là các con, các con là mầm sống anh hùng, là hoa thơm của tổ quốc.

Graber mang theo một hộp thuốc lá và một cái ly. Lúc ra, y đưa mắt nhìn bàn bài, Rummel vẫn ăn. Trước mặt anh ta một đống tiền đồng và một xấp giấy bạc. Mặt anh ta vẫn lì lợm, nhưng mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Các cầu thang đều vắng tanh. Toán người đi tuần vừa đi khỏi. Tiếng gót giầy y trong hành lang dội trở lại. Đi qua sân ra đến cửa thì không thấy Elisabeth đâu. Y nghĩ: "Về rồi chắc!" Có thể lắm. Nàng đợi làm gì?

Người lính gác bảo Graber:

- Nàng của anh đứng đợi đằng kia. Không biết sao một anh bình nhì xác xơ như anh lại vớ được những cô bảnh thế? Để cho sĩ quan mới phải!

Graber trông thấy hút Elisabeth. Nàng đứng áp tường bên kia đường phố. Y vỗ mạnh vào anh lính gác:

- Luật lệ mới mà! Sau bốn năm ra trận, giờ cái đó thay cho mề đay. Con gái cấp tướng cả đấy chứ chơi hẳn. Sắp đến lượt anh rồi đấy. Luật cấm nói chuyện trong giờ canh gác đấy bồ!

Nói rồi y đi qua đường sang với Elisabeth.

° ° °

Họ kiếm được cái ghế ở mô đất đằng sau trại. Họ ngồi dưới mấy cây dẻ, ngồi đây có thể trông thấy hết thành phố. Không có một đốm lửa nào. Chỉ có dòng sông ánh lên chút ánh sáng mờ giữa những dãy nhà, Graber mở nút chai rượu rót ra lưng cốc. Rượu a-ma-nhắc rung rinh hổ phách lỏng. Y đưa ly cho Elisabeth:

- Uống đi!

Elisabeth uống một hớp rồi trả lại.

- Cạn chén đi. Đây là lúc chúng ta uống, uống để quên cuộc sống thê thảm, uống mừng cho chúng ta còn sống. Chúng ta cần nó để sống trong cái thành phố chết này.

- Ừ thì uống nữa, uống cho nhiều thứ như htế.

Y rót ly khác và uống một hơi hết. Sức nóng dễ chịu lan ra khắp người, tuy nhiên y thấy trong người trống rỗng hơn bao giờ. Y ý thức được sự trống rỗng ấy trong sự sáng suốt bình thản và hy vọng, không có gì là đau đớn.

Elisabeth ngồi xổm lên ghế, cằm tựa vào đầu gối. Lá hạt dẻ dưới ánh trăng nom trắng toát, y như một đàn bướm đêm đậu vào cành cây.

Nàng chỉ tay về phía tỉnh:

- Sao mà tối thế, nom như một cái mỏ than.

- Cô nhìn phía ấy không hay, quay lại nhìn phía này coi.

Đằng sau họ, đồi thoai thoải thấp dần xuống cánh đồng, con đường mòn ánh bạc dưới trăng, hàng bạch dương cao vút mái nhà một làng nào đó san sát chung quanh ngôi nhà thờ. Xa xa, rừng núi tận chân trời.

Graber nói:

- Bình yên trên đời này là ở đó. Sống như vậy thật là giản dị, phải không?

- Giản dị, miễn là có thể quên triền đồi bên này.

- Có thể tập quên được.

- Anh biết cách ấy à?

- Dĩ nhiên, nếu không tôi đã chết lâu rồi.

- Tôi cũng muốn biết.

Y cười:

- Chính cô cũng biết rồi. Chúng ta đã học cách tạo lấy sức lực khi nào có thể tạo được. Bây giờ chúng ta đã biết không nên phí sức trong những lúc nguy hiểm, không nên nghĩ ngợi buồn phiền.

Y đưa ly cho nàng.

- Đây cũng thuộc về kỹ thuật của anh?

- Tối nay thì hẳn rồi.

Nàng uống. Y nhìn nàng.

- Tối nay không nên nói đến chiến tranh nữa.

Elisabeth nghĩ đến những năm còn bé.

- Không nên nói gì hết trọi.

- Cũng được.

Hai người lặng yên. Dần dần những tiếng động ban đêm nổi lên. Tiếng gió nhẹ như hơi thở của núi rừng, tiếng con vọ ăn đêm, tiếng ri rỉ côn trùng dưới ngọn cỏ, ánh trăng luồn qua mây khi tỏ khi mờ, tiếng thiên nhiên không làm rối sự yên lặng tĩnh mịch mà càng tăng vẻ tĩnh mịch. Cái yên lặng thêm mãnh liệt, yên lặng tỏa ra khắp nơi, bao vây lấy mình, thẩm thấu vào mình theo nhịp thở cũng thành yên lặng cái yên lặng vỗ về xóa bỏ mọi ưu tư, gỡ hết nút rối khắc khoải, sau cùng đem đến giấc ngủ.

° ° °

Elisabeth sẽ cựa mình. Graber rùng mình ngó quanh.

- Tôi vừa thiêm thiếp ngủ. Thế là thế nào?

- Tôi cũng thế.

Nàng mở mắt ra. Ánh trăng phản chiếu vào mắt nàng làm cho đôi mắt sáng trong.

- Đã lâu tôi không ngủ dưới trăng. Bây giờ người ta ngủ dưới ánh đèn, trái tim thắt lại vì sợ tối, người ta tỉnh giấc bất thần để rồi sợ hãi.

Graber vẫn ngồi yên. Y không muốn hỏi gì nàng cả. Tính hiếu kỳ tê liệt đi khi biến cố xảy ra dồn dập. Y chỉ hơi hơi ngạc nhiên mà thấy mình bình thản như vậy, thấy mình lâng lâng trong một giấc mơ màng trong trẻo, như một tảng đá giữa vùng nước biển nhấp nhô mấy đám rong rêu. Lần thứ nhất từ khi ở Nga về, y cảm thấy bình thản thư thái.

Sự thư thái ngập khắp mình, êm đềm như nước dâng lên trong đêm trường trùm kín những khoảng khô cạn trong đời sống để biến thành một tấm gương trong sáng.

° ° °

Hai người trở về tỉnh. Họ lại bị trả về cuộc đời trong phố phường, hơi cháy nhà còn tàn lạnh bao vây họ, cửa ngõ tối thui lại theo dõi họ với hình ảnh màu tang. Elisabeth rùng mình. "Ngày xưa phố xá nhà cửa chan hòa ánh sáng, nhưng người ta chỉ thấy rất tự nhiên, thói quen che lấp cái tuyệt diệu của sự vật. Bây giờ mình mới biết đó là một cảnh tuyệt điệu".

Graber ngẩng mặt lên. Trời trong vắt không một sợi mây. Thật là dịp tốt cho máy bay đi oanh tạc. Nghĩ thế là người y bồn chồn. "Bên Âu châu này ở đâu cũng thế. Hình như chỉ có nước Thụy Sĩ là có đèn sáng. Họ trưng đèn để cho phi công biết họ là nước trung lập. Một người bạn làm phi công đã nói với tôi như vậy. Một hải đảo đầy ánh sáng, ánh sáng, ánh sáng và bình yên đi đôi với nhau. Những nước chiến tranh bị ám muội đen, Pháp, Đức, Ý, Ba Lan, Áo, không nước nào tránh khỏi..."

- Trời cho ta ánh sáng để chúng ta sống ra vẻ con người, nhưng chúng ta đã giết chết ánh sáng để sống làm kẻ ẩn nấp dưới hang.

"Để chúng ta là người". Graber nghĩ thầm: Hình như tối nay Elisabeth hay nghĩ quá xa xôi. Tuy nhiên, có lẽ nàng có lý. Loài vật không biết thắp đèn sáng, không biết dùng lửa, cũng không biết làm ra bom.

Họ đi đến đường Marie. Bỗng y thấy Elisabeth khóc.

Nàng nói:

- Anh đừng nhìn mặt tôi. Đáng lẽ tôi không nên uống say. Tôi không buồn. Nhưng tôi có cảm tưởng như trong người tôi tất cả đều sụp đổ.

- Đừng chống lại cảm tưởng ấy. Để như thế lại hay. Tôi cũng vậy. Như thế chỉ tỏ ra chúng ta đã thành công.

- Thành công cái gì?

- Cái mình vừa nói đến lúc nãy: quay sang triền đồi bên kia. Tối mai ta không kéo lê gót ở đây nữa. Chúng ta đến nơi nào có ánh sáng, có nhiều ánh sáng như tất cả ánh sáng trong tỉnh này họp lại. Để tôi đi hỏi thăm.

- Tại sao vậy? Anh có thể kiếm được một nơi vui thú hơn là đi chơi với tôi?

- Tôi không muốn đến nơi vui nhộn.

- Sao lại không?

- Tôi không chịu nổi. Tôi cũng không chịu đựng được những bộ mặt thương hại tôi. Suốt ngày hôm nay đã no nê thương hại của người đời rồi. Thương hại thật tình và thương hại giả dối. Chắc cô cũng hiểu lắm chứ!

Elisabeth không khóc nữa:

- Vâng, tôi hiểu lắm.

- Đối với chúng ta, chúng ta không cần giả dối như thế cũng đã là nhiều rồi. Tối mai, chúng ta đến một tiệm cà phê có đèn sáng nhất ăn uống và cố quên trong vài giờ cuộc đời khốn nạn này.

Nàng nhìn y

- Sang bên kia đồi?

- Thì hẳn rồi. Mai cô mặc chiếc áo nào đẹp nhất.

- Vâng, đợi anh vào lúc tám giờ tối.

Bất thần y thấy tóc nàng và môi nàng phớt qua mặt như một ngọn gió nhẹ. Y chưa kịp phản ứng nàng đã biến mất. Y thẫn thờ sờ tay vào chai rượu. Chỉ còn chai không. Y đặt cái chai trước cửa nhà bên. "Lại mất toi một ngày. May mà Reuter và Feldmann không thấy mình ở đây, không thì nhức óc với họ".

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 11

Bottcher tuyên bố:

- Thế đấy! Tao thú thật là tao ngủ với con bé chiêu đãi. Không thì ta biết làm gì? Nghỉ phép để làm gì? Không lẽ cứ thế rồi trở ra mặt trận!

Anh ta ngồi ở đầu giường Feldmann, tay cầm cái vung ga-men đựng cà phê, chân ngâm trong chậu nước lạnh. Từ khi không có xe đạp, anh ta cuốc bộ đến phỏng da chân. Anh ta hỏi Graber:

- Còn anh. Từ ngày ấy đến giờ anh làm gì? Có thấy gì không?

- Không.

- Không à?

Feldmann giải thích:

- Hắn nằm ngáy đến tận trưa, gọi dậy không được. Lần thứ nhất hắn tỏ ra biết điều.

Bottcher nhấc chân ra xem, da chân phỏng lên từng cục trắng.

- Này các bạn coi! Tôi khỏe nhưbò mộng nhưng chân này chỉ là chân trẻ sơ sinh. Xưa nay vẫn thế, không chịu nổi nữa rồi, thôi đành tính chuyện ra đi vậy.

- Sao vậy? Bây giờ anh có thể nghỉ ngơi một chút, anh có cô chiêu đãi rồi.

- Cô chiêu đãi à! Thiếu gì cô chiêu đãi. Nhưng tôi làm hỏng bét cả rồi. Đang nằm bù khú tôi buột miệng gọi tên vợ làm nó nổi tam bành.

- Cũng đáng kiếp cho anh: ngoại tình, lừa dối vợ.

- Sao lại gọi là lừa dối được? Vợ tao có đây đâu. Đây là trường hợp bất khả kháng.

Reuter hỏi Graber:

- Tối hôm qua chai rượu đắc lực chứ?

- Không có chuyện gì cả.

Feldmann hỏi:

- Không chuyện gì à? Không chuyện gì mà ngủ như chết đến tận trưa?

- Không có gì thật. Không biết sao tự dưng tôi mệt thế. Bây giờ nằm xuống lại ngủ nữa được ngay. Tôi có cảm tưởng như cả tuần nay chưa hề nhắm mắt.

- Thế thì cứ ngủ.

- Thế là khôn đấy; làm như thằng Feldmann, ngủ lì suốt ngày thế mà hay.

- Thằng Feldmann ngu như lợn. Làm phí cả ngày nghỉ phép. Rốt cục, lại ra mặt trận mà chẳng hưởng được gì cả. Ở mặt trận thì dầu sao cũng có thể ngủ mê thấy nghỉ phép.

Feldmann bỗng nhỏm dậy mà rằng:

- Tôi thấy ngược lại, nằm đây mà cứ ngủ mê thấy mình ở mặt trận.

- Thật ra anh ở đâu?

- Dĩ nhiên tôi ở đây.

- Có chắc không?

Anh sọ dài cười gằn:

- Chính tôi cũng tự hỏi thế. Nhưng đã ngủ suốt ngày thì muốn ở đâu cũng được, không cần. Cha này không biết thế cho.

Feldmann bực mình trả lời:

- Lúc nào thức thì tôi biết, chỉ có lúc ấy là đáng kể.

Nói đoạn anh ta lại nằm xuống ngủ.

Reuter quay lại với Graber.

- Còn anh? Ngày hôm nay anh định làm gì để cứu rỗi linh hồn?

- Bảo giùm tôi đến đâu ăn ngon!

- Một mình à?

- Không.

- Thế thì đến hiệu Germania. Chỉ có đấy là hơn cả. Nhưng có lẽ họ không cho anh vào. Mặc đồ lính không được. Quán sĩ quan mà. Nom thấy đồng phục với ba lô của anh họ cũng nể đấy nhưng...

Graber ngắm nhìn binh phục của mình, vết hoen ố, vá chằng chịt

- Anh cho mượn cái áo ngoài được không?

- Sẵn lòng, nhưng anh nhẹ hơn tôi đến mười lăm ký lô, người ta biết ngay mất. Để tôi kiếm cho anh bộ đồ hạ sĩ quan. Ở đây cứ đội mũ lính vào thì chẳng ai để ý đâu. Mà sao anh cứ là binh nhì mãi thế? Đáng ra phải thiếu úy từ lâu rồi.

- Trước tôi đã là hạ sĩ quan. Nhưng trót đánh vỡ mặt một trung úy nên bị giáng trật. Không bị ra hội đồng kỷ luật là may, nhưng không mong gì lên lon nữa.

- À như vậy thì về phương diện tinh thần anh có quyền mặc quân phục hạ sĩ quan. Khi đưa vào đến hiệu Germania, anh đòi hỏi cho rượu Forster Jesuitengarten 1934 hầm Buerklin Wolf. Rượu này có thể làm cho người chết bừng tỉnh dậy được.

- Cám ơn anh. Tôi phải uống thử mới được.

° ° °

Trời âm u. Graber đứng đợi trên cầu. Dưới sông dòng nước đen cuồn cuộn chảy, cuốn theo cột nhà cháy đen, rác rưới. Trường học vươn những bóng đen lên trên làn mây trắng, Graber đã đi qua sông, y bước vào một ngỏ hẻm đưa đến sân trường. Cửa sắt lớn ướt dầm sương mở rộng. Sân trường vắng hoe. Y đi qua sân đến ven sông. Hàng cây hạt dẻ in những bóng đen như mực Tầu lên nền trời trắng. Dưới gốc ấy, còn mấy chiếc ghế ẩm ướt, xưa kia y vẫn ra đó ngồi rất khuya. Biết bao ước vọng thuở ấy ngày nay chưa hề thực hiện. Ở trường ra chiến tranh đã đẩy y vào đời quân ngũ.

Y đứng nhìn dòng nước trôi một lúc. Một cái giường gãy quăng ở bờ sông, gối ướt sũng nước căng phồng như những miếng bọt bể lớn. Y rùng mình. Trở về trường học, y định mở một cái cửa. Cửa không khóa, tôi ngập ngừng bước vào, dừng lại trong phòng nhìn quanh. Y thấy lại hương vị bứt rứt những giờ học. Một cầu thang tối om đưa đến phòng học và phòng ngủ của học sinh nội trú. Y không có cảm tưởng gì cả. Không một chút khinh bỉ hay ngạo nghễ. Y nghĩ đến giáo sư Wellmannn, đến lời ông nói: không nên trở lại quá khứ. Ông ta nói có lý. Ngẫm lại đời mình, y thấy trống rỗng. Tất cả kinh nghiệm học được ở nhà trường đều mâu thuẫn với những điều học được ở ngoài đời. Không còn là gì của trường học nữa. Những năm thơ ấu đã hoàn toàn sụp đổ.

Y quay gót trở ra. Hai tấm bia đá ở hai bên cửa vào ghi tên những học trò cũ chết vì tổ quốc. Y còn nhớ bia bên phải dành cho những học sinh chết hồi đệ nhất Thế chiến. Mỗi ngày lễ quốc khánh người ta lại đặt trên bia một cành thông và một ít lá sên. Vị hiệu trưởng đọc những bài diễn văn nảy lửa về nước Đức đại cường quốc, về sự trả thù, về danh dự tổ quốc. Graber lại trông thấy cái bụng phệ nhũn nhèo của ông mà mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt ông. Bia bên trái dành cho tử sĩ trận đệ nhị Thế chiến hãy còn mới. Y đọc những tên khác trên bia; danh sách đã dài, nhưng không thiếu chỗ cho anh hùng tử sĩ ngày mai.

Y gặp một viên quản trị.

- Anh tìm gì?

- Không.

Y định đi ra nhưng bỗng nhớ ra một điều gì, vội hỏi:

- Ông chỉ giùm chỗ ở của giáo sư Pohmann.

- Ông ta không dạy ở đây nữa.

- Tôi cũng biết. Bây giờ giáo sư ở đâu?

Ông ta đưa mắt nhìn quanh cẩn thận. Graber nói:

- Không có ai đâu, giáo sư ở đâu?

- Ông ấy ở công trường Jahn số 6. Anh là cựu học sinh ở đây?

- Vâng. Bây giờ hiệu trưởng vẫn là ông Schimmel?

- Vẫn ông ấy. Làm sao ông ấy lại có thể đổi đi nơi khác được?

- Tôi cũng nghĩ thế, làm sao ông ấy lại đổi đi nơi khác được.

° ° °

Graber ra khỏi trường học. Mười lăm phút sau y nhận thấy không biết mình ở đâu nữa. Sương mù dày đặc, giữa những đống gạch vụn y không thể định hướng được nữa. Đống nào cũng như đống nào, phố nào nom cũng y như nhau.

Y có một cảm tưởng kỳ dị.

Phải một lúc lâu mới tìm ra đường Haken. Rồi gió nổi lên sương mù bay tung như cát biển ảo huyền.

Y trở về chỗ ở của cha mẹ. Không có tin tức gì. Y vừa quay lại thì nghe thấy một tiếng kêu trong trẻo rất kỳ dị, nghe như tiếng cầm. Y đưa mắt nhìn xem tiếng đàn kỳ lạ ở đâu ra. Phố xá vắng tanh đến tận xa. Tiếng đàn vẫn nổi lên những điệu than vãn, như một tiếng báo hiệu cấp cứu giữa một biển khơi mung lung. Tiếng đàn lúc bổng lúc trầm loạn xạ nhưng đều đặn, như có người chơi trên nóc nhà nào đó.

Graber lắng tai nghe để tìm chỗ phát ra tiếng đàn độc tấu bí hiểm. Nhưng hình như nó ở khắp mọi nơi vọng đến từng tiếng mau sầm sập câu thành một điệu buồn man mác.

Y nghĩ đến người trưởng xóm điên. Chỉ có thể hắn. Y đến gần căn nhà chỉ còn có cái mặt tiền đứng sừng sững rồi bít thân mợ cửa ra. Một bóng người trên chiếc ghế để trước thềm đứng phắt dậy. Graber nhận ra chiếc ghế bành bọc nhung hôm đầu tiên đã trông thấy tại nhà mình.

Lão trưởng xóm vừa tức vừa sợ hỏi:

- Cái gì thế?

Y nhận thấy không phải lão đánh đàn, vả chăng tiếng đàn vẫn vang lên.

- Tiếng gì mà kỳ dị vậy? Ở đâu thế ông?

Lão trưởng xóm đưa cái mặt nhếch nhác lại gần mặt Graber.

- À! Ra ông lính trận! Ông lính bảo vệ tổ quốc! Ông không biết cái gì à? Bài điếu tang những người bị chôn sống đấy! Ông làm sao thì làm, cứu họ ra! Chấm dứt những sự giết chóc này đi.

- Vô lý!

Graber đưa mắt nhìn sương mù đang tỏa. Y nhận ra một cái sợi dây cáp đong đưa trước gió. Mỗi lần dây đưa ra sau tiếng đàn lại vang lên. Y nhớ lại cái dương cầm bể trước đây mấy ngày đã trông thấy mắc ở cột nhà tầng gác thứ ba. Hẳn là sợi dây cáp đong đưa chạm vào dây đàn.

- Cái dương cầm đấy.

Lão trưởng xóm nhăn mặt:

- Cái dương cầm! Cái dương cầm! Ông thì biết gì, ông chỉ là quân giết người! Đó là gió đánh chuông đưa người chết. Trời khóc cho khổ nhục điêu tàn ở trái đất này! Ông biết thế nào là cái chết không, ông giết người mà được tiền công! Kẻ giết người không biết thế nào là cái chết. Đâu đâu cũng có người chết, họ nằm dưới đống gạch vụn này, nhưng rồi họ sẽ trỗi dậy để đuổi các ông đi!

Graber khó chịu quá phải lùi ra ngoài. Lão vẫn theo sau:

- Họ sẽ đuổi các ông đi. Họ sẽ kiện các ông tới Diêm Vương, tới Tam tòa.

Graber đi nhanh, không quay lại. Tiếng lão trưởng xóm vẫn lảm nhảm trong sương đêm.

° ° °

Graber bấm chuông. Cửa mở ngay như có người đứng rình sẵn ở phía sau. Mụ Lieser kinh ngạc kêu lên:

- À! Ra ông!

- Thì tôi đây.

Elisabeth chạy ra. Lần này mụ trở về phòng, không kiếm chuyện gì cả. Y theo Elisabeth vào phòng.

- Áo đi ăn tiệc của em đấy à? Em quên rằng chúng mình đi chơi.

Y nói vậy vì thấy Elisabeth vẫn mặc cái áo xăng đay và cái váy đen hôm trước.

- Anh nói thật hay bỡn?

- Thật chứ. Em trông quần áo anh này. Áo lễ của một anh hạ sĩ quan anh quen. Mình mặc thế này để vào được lữ quán Germania. Không chắc họ có cho hạ sĩ quan vào hay không, cái đó còn tùy thuộc cách phục sức của em. Em không có cái áo nào sang hơn à?

- Có, nhưng mà...

Graber chợt trông thấy chai vốt-ca của Binding trên bàn:

- Anh biết em buồn rầu. Nhưng phải quên đi mới được. Quên mụ Lieser và láng giềng đi. Em không làm hại ai, đó là điều duy nhất đáng kể. Em phải đi ra ngoài cho khuây khỏa. Ở mãi trong nhà này thì hóa điên mất.

Y rót đầy ly vốt-ca đưa cho nàng uống cạn.

- Được rồi. Anh đợi một lát nhé. Em cũng sẵn sàng rồi, chỉ ngại anh quên thôi. Nhưng anh nên đi ra ngoài trước đợi em. Em không muốn cho mụ ta mượn cớ vu cho em làm điếm.

- Lần này mụ có giở trò gì cũng không được! Việc này đối với lính, thì được xem là một hành vi ái quốc. Nhưng anh cũng ra ngoài phố đợi chứ không nên đứng trong hành lang.

Y ra ngoài. Sương mù đã bớt, nhưng phố xá còn bốc hơi như phòng tắm. Bỗng cửa sổ mở, Elisabeth mặc áo hở vai hiện ra giữa khung cửa sổ sáng. Mỗi tay nàng cầm một cái áo. Một chiếc nâu vàng, cái kia màu đậm, không rõ màu gì. Áo bay phấp phới trước gió như lá cờ.

Nàng quay ra hỏi:

- Cái nào?

Y chỉ cái thứ nhất. Nàng gật đầu rồi biến mất. Không ai biết nàng vừa phạm kỷ luật thắp đèn sáng trưng. Y lững thững đi bách bộ chờ đợi. Bất thần đêm tối có vẻ dày hơn. Suốt ngày hôm nay y chỉ nằm dài khiến cho người bần thần, đêm nay trời lại ảm đạm trong lúc y quyết định dẹp quá khứ sang một bên, tất cả những sự kiện ấy làm cho y cảm thấy như một thứ sung sướng trong lúc đợi ai, sự sung sướng chẳng bao lâu biến thành nóng lòng sốt ruột.

Elisabeth hiện ra khung cửa, bước xuống đường. Nàng bước những bước mau và uyển chuyển nom vóc dáng nàng mảnh mai hơn trước trong bộ áo dài hoàng yến óng ánh kim tuyến. Khuôn mặt nàng cũng khác đi, đầu như nhỏ lại, mặt như thanh nhã hơn. Một lúc lâu y mới nhận ra nom nàng khác vì mặc áo hở vai làm lộ cái cổ cao.

- Mụ Lieser có trông thấy em không?

- Có, trông thấy em, mụ như nghẹn hơi. Mụ muốn cho em suốt ngày lam lũ và hối hận. Em cũng có lúc hối hận.

- Hối hận gì, kẻ nào làm xấu mới đáng hối hận.

- Không những hối hận, em còn thấy sờ sợ. Anh thử tưởng tượng...

- Anh không muốn tưởng tượng gì cả. Đừng nên tưởng tượng gì hết, cố gắng quên sợ đi. Ráng sức mà vui vẻ, không nghĩ đến cái gì nữa.

° ° °

Lữ quán Germania còn nguyên vẹn, hai căn nhà hai bên đều tan nát, nom như một ngựời giàu có ở giữa đám bà con nghèo đói. Gạch ngói vụn đã thu dọn sạch sẽ để thành đống hai bên, như vậy cũng làm cho hai căn nhà kia đỡ có vẻ tang tóc thảm thê. Sự nghèo khổ ra vẻ tề chỉnh rồi, gần như trưởng giả hóa rồi.

Người canh cửa nhìn y phục của Graber ra bộ khinh thường một cách kín đáo. Graber đĩnh đạc hỏi ngay, không để cho anh ta kịp mở miệng:

- Phòng ăn đâu?

- Ông đi phía tay trái hành lang. Xin ông hỏi quản lý.

Hai người đi qua phòng lớn. Họ gặp một đại tá và hai trung tá. Graber chào.

- Có cả đống trung tá ở đây. Nhiều bàn hội họp quân sự đặt ở lầu nhất.

Elisabeth dừng lại:

- Mình làm thế này có liều lĩnh không? Nếu họ biết anh không phải hạ sĩ quan thì sao?

Một sĩ quan kỵ binh xuất hiện, đinh thúc ngựa kêu lích kích, đi với một người đàn bà gầy nhom. Hai người đi qua không để ý đến Graber.

- Nếu họ biết thì làm sao?

- Không quan trọng lắm!

- Có thể mang xử bắn không?

Graber cười:

- Họ chẳng bắn đâu, họ đang cần mình ngoài mặt trận.

- Thế thì họ phạt thế nào?

- Chắc là họ giam trong vài tuần lễ, như vậy mình cũng được lời mấy ngày đó, cũng gần như nghỉ phép. Người ta không thể phạt nặng một người sắp sửa trở ra tiền tuyến.

Người trưởng tiếp tân bỗng từ cái cửa bên phải hiện ra. Graber lẳng lặng đặt một tờ giấy bạc vào tay. Hắn nhận tiền không nề hà gì cả rồi đi trước hai người với dáng điệu nghiêm chỉnh.

- Ông có hai chỗ, vâng, mời ông theo tôi.

Hắn để hai người ngồi ở bàn nhỏ lấp sau cái cột lớn rồi đi ngay ngắn trở ra.

Graber nhìn quanh phòng.

- Đúng như tôi vẫn mơ ước. Đợi một lúc cho quen đã.

Y nhìn Elisabeth mà ngạc nhiên:

- Em thì có lẽ không cần, em có vẻ như hàng ngày đến đây hai lần.

Một anh bồi bàn đã có tuổi nom giống như con vạc, đưa thực đơn. Graber cầm lấy, đặt tấm giấy bạc vào kẹp lại rồi đưa trả.

- Cho tôi cái gì không ghi trong thực đơn. Ông có cái gì đặc biệt không?

Bồi bàn nhìn y thản nhiên, không để lộ gì ra nét mặt.

- Nhà hàng chỉ có những món ghi trong thực đơn.

- Được rồi, cho tôi một chai Forster Jesuitengarten 1934 hầm Buerklin Wolf.

- Lần vô thùng cuối cùng.

- Đừng. Thứ đó còn hơi nho, mà ngọt quá nếu mình dùng bữa.

Mắt anh bồi bàn sáng lên và anh ta bỗng dưng rất lễ phép:

- Vâng để tôi kiếm.

Rồi y ghé vào tai Graber:

- Đặc biệt hôm nay có cá lờn bơn Bỉ còn tươi, có thể dùng với xà lách Bỉ và khoai chiên kiểu Anh Cát Lợi.

- Tốt lắm. Thế còn khai vị? Dĩ nhiên không nên ăn ca-vi-a.

Bồi bàn càng thêm nhanh nhẩu:

- Vâng, không nên thật. Nhưng chúng tôi có ba-tê gan dùng với nấm hương.

Graber gật đầu.

- Cuối cùng tôi giới thiệu với ông thứ phó mát Hòa Lan để tăng thêm vị rượu nho.

- Thế thì tuyệt.

Anh bồi bàn đi vào ra vẻ khoái trí. Mới đầu có lẽ anh ta cho Graber là một quân nhân lạc ra ngoài trại lính. Bây giờ anh la cho là một người ăn chơi lão luyện nhất thời nhập ngũ.

Elisabeth ngồi nghe hết sức kinh ngạc:

- Anh Ernst à, sao anh thạo quá xá vậy?

- Ấy, thằng Reuter mới mớm cho sáng nay đấy. Y thạo quá đến nỗi liệt giường vì tê thấp. Cũng may, y càng khỏi phải ra trận. Phạm tội vẫn hay được tưởng thưởng.

- Thế còn chuyện đấm mõm và gọi món ăn?

- Cũng cha Reuter làm quân sư. Y biết hết. Y cũng bảo cách làm ra dáng chán chường buồn thiu để có vẻ phong lưu lịch lãm.

Elisabeth phá ra cười, cái cười thành thực và nồng ấm của cuộc sống hạnh phúc.

- Trời hỡi trời! Em không được biết anh dưới phong độ ấy.

- Anh cũng vậy, lúc gặp em, em không như bây giờ.

Y nhìn nàng như mới gặp nàng lần thứ nhất. Nàng đã biến đổi hẳn vì cái cười. Nàng như căn nhà tối tăm bỗng dưng mở toang cửa.

- Áo của em đẹp lắm.

Y nói hơi ngượng ngập.

- Áo của má em đấy. Tối hôm qua em phải ngồi may lại cho vừa người. Nàng lại cười. Anh thấy không, em không đến nổi thiếu chuẩn bị như đã làm ra thế lúc anh mới đến.

- Em biết may à. Trông em hình như không phải thế.

- Ngày trước thì không biết cầm mũi kim thế nào, nhưng cần đến thì cũng phải học. Bây giờ em khâu áo lính mỗi ngày tám giờ đồng hồ.

- Thật ư? Có phải em bị người ta bắt buộc phải đi làm?

- Không đi cũng không được. Mấy lại cũng không mong gì hơn. Đi làm thì có thể giúp đỡ được ba má ít nhiều.

Graber lắc đầu, nhìn nàng:

- Thực ra nghề ấy không hợp với em, với tên em. Sao em lại tên là Elisabeth?

- Má em đặt. Má người miền nam nước Áo, trồng giống người Ý. Má vẫn muốn em tóc vàng mắt xanh. Tuy em không tóc vàng mắt xanh làm mọi người thất vọng nhưng vẫn đặt tên là Elisabeth.

Bồi bàn đến. Hắn mang chai rượu Jesuitengarten ra, trịnh trọng như một bảo vật.

- Tôi lựa cho ông thứ cốc pha lê mỏng, nom càng rõ rượu đỏ như lửa. Nếu ông thích thì tôi đổi lấy cốc bắc-ca-ra.

Graber từ chối cốc bắc-ca-ra. Bồi bàn hoa tay rót rượu, rồi đưa ra một cái mâm bạc, gan cặp nấm bày thành cánh hoa giữa một vòng xốt đông rung rinh.

Anh ta lấy làm hãnh diện mà rằng:

- Đồ này đưa thẳng từ xứ Alsace đến.

Elisabeth cười:

- Sang trọng quá.

- Sang trọng thật!

Y nâng cốc:

- Sang trọng. Em nói đúng. Chúng ta nâng ly mừng cho cái sang trọng. Đã hai năm nay ăn bằng cái nắp gamen méo miệng, không bao giờ chắc là xong bữa. Ta ngồi ăn bây giờ còn có cái gì hơn cả sang trọng. Còn có yên ổn, an ninh, sung sướng, khác hẳn ngoài mặt trận.

Y uống hớp rượu, một cảm giác ấm nồng tỏa ra khắp người: Y nhìn Elisabeth, nàng đã góp phần vào niềm hân hoan tràn ngập người y. Đó là phương diện bất ngờ của đời sống, cái gì bất thần vươn lên trên giới hạn sự thiết dụng, cái hương vị của tuổi trẻ, cái phần say sưa của vui chơi và mơ mộng. Sau những năm luôn luôn đụng chạm với cái chết, rượũ nho không phải chỉ là rượu nho, mâm vàng đĩa bạc không phải chỉ là mâm vàng đĩa bạc, bản nhạc êm không phải là nhạc đã nghe hàng ngay, cũng như Elisabeth tối nay không phải là Elisabeth mọi ngày. Mỗi vật mỗi người đều có giá trị biểu tượng, biểu tượng cho một đời sống khác hẳn, không có tàn phá giết chóc, biểu tượng cho đời sống ấy bây giờ như chỉ là một huyền ảnh xa xôi, một ước mơ không mong gì thực hiện.

- Có khi người ta quên hẳn rằng người ta sống. Ngày hôm nay, anh nhận thấy điều ấy nhưmột mặc khải bất thần.

Elisabeth cười:

- Em thì chưa bao giờ em quên được ý nghĩ ấy, nhưng chưa bao giờ nó giúp mình được cái gì cả.

Bồi bàn lại gần:

- Ông thấy rượu thế nào?

- Hẳn là siêu tuyệt rồi, vì tôi nghĩ đến những điều lâu nay đã quên hẳn đi.

- Mặt trời đó. Mặt trời thu đã làm chín nho này và bây giờ rượu nho hoàn lại dương khí. Ở vùng xứ Rhénanie người ta gọi thứ rượu này là thánh thể quan giá. Thật vậy nó đỏ như vàng son và khí mạnh như mặt trời.

- Quả vậy.

- Uống một cốc là đủ biết. Thật là mặt trời đóng chai.

- Uống hớp thứ nhất là đủ thấy nó không xuống bao tử mà nó bốc lên tai mắt, nó làm mình nhìn đời khác hẳn.

- Ông sành rượu lắm!

Anh ta thì thầm vào tai Graber:

- Ở bàn bên tay phải, tôi cũng mang ra thứ rượu này, nhưng họ uống như uống nước lã. Những hạng như họ thì uống rượu nho thường cũng xong.

Anh ta đưa cặp mắt khinh bỉ nhìn khách ở bàn bên phải khi đi vào.

- Ngày hôm nay hình như thuận lợi cho những người đi xem cọp. Sao, em uống rượu thấy thế nào? Thưởng thức thứ thánh thể quan giá này thấy thế nào?

Elisabeth ngửa mình ra sau đưa mắt lên:

- Em có cảm tưởng như mới ở tù ra và nơm nớp lo rằng phải trở lại ở tù vì ăn cắp hạnh phúc.

Graber cười thú vị.

- Chúng ta ai cũng vậy cả! Chúng ta sợ tâm tình của chúng ta, chúng ta cho rằng mình đắc tội nếu hưởng một chút hạnh phúc cỏn con.

Bồi bàn mang cá lờn bơn và rau xà lách ra. Graber nhìn anh ta cắt cá. Y thoải mái lắm nhưng vẫn có cảm tưởng như mình phiêu lưu đi trên mặt hồ chỉ có lớp băng mỏng có thể sụm xuống bất cứ lúc nào. May mà tạm thời băng vẫn còn nguyên, cái đó cần thiết hơn cả.

"Khi người ta bì bõm tháng ngày trong bùn lầy, người ta cũng có cái lợi là thấy cái chẳng là bao cũng cho là tuyệt diệu".

Bồi bàn rót đầy ly. Anh ta săn sóc hai người như mẹ chăm nom cho con.

- Thường thường ăn cá chúng tôi hay rót rượu Moselle. Nhưng cá lờn bơn khác, thịt trắng gần như thịt gà. Dùng nó với rượu Plalzer thì tuyệt. Ông có đồng ý không?

- Thì hẳn rồi.

Bồi bàn gật đầu tán thưởng đi vào.

Elisabeth nói:

- Anh Ernst, liệu mình có tiền trả không? Hẳn là đắt như vàng.

- Đừng lo. Anh có tiền hai năm đi trận, giữ mãi cũng vô ích.

Y cười:

- Chỉ có đủ thời giờ sống một cuộc đời ngắn ngủi. Hai tuần lễ thôi.

° ° °

Khi bước ra cửa lữ quán Germania thì trời đã yên gió nhưng rất âm u.

- Bao giờ thì anh đi? Hai tuần nữa à?

- Gần được hai tuần.

- Ít ỏi quá.

- Ít ỏi mà cũng nhiều. Tùy từng lúc. Thời gian bây giờ không như thời bình. Chắc em cũng biết như thế, sống ở đây không khác ngoài mặt trận bao nhiêu!

- Không, đâu có như nhau.

- Như nhau chứ. Ngày hôm nay mới là ngày đầu nghỉ phép của anh. Cám ơn anh bồi bàn, thằng Reuter, chiếc áo hoàng yến của em và chai rượu thánh thể quan giá!

- Chúng ta cần những thứ ấy.

Nàng đứng thẳng người trước mặt Graber. Ánh đèn rọi xuống tóc, xuống áo; khuôn mặt nàng tươi tắn như trái cây lóng lánh sương mai.

Thình lình họ cảm thấy khó mà quên được những phút này, khó mà dứt đoạn những đường tơ vấn vít cõi lòng đã mở ra với trìu mến và rung cảm, với lặng lẽ quên mình, khó lòng mà trở về trại hôi hám nghe giễu cợt thô lậu để đợi một ngày mai bất tường.

Một giọng nói ráo rức làm tan phút thần tiên:

- Này anh hạ sĩ quan, anh không thấy gì cả à?

Một đại úy mập mạp vừa ló mặt ra, hẳn là ông ta đi gót nhẹ như bấc. Graber nhận ra là một sĩ quan trừ bị kiểu "ra phết người trên". Y những muốn tống cho hắn chúi mũi xuống quay đi mấy vòng như con thò lò, nhưng nghĩ lại không nên sinh sự. Y bèn xử sự như người lính đầy kinh nghiệm: đứng nghiêm chào mà không nói gì cả.

Ông ta rọi đèn bấm vào giữa mặt.

- Mặc đồ đi chơi! Hẳn là anh đã trốn tránh nhiệm vụ mới thảnh thơi như thế! Một quân nhân đi dép trong nhà, mặc đồ đi chơi! Chà! Nhàn rỗi quá nhỉ! Tại sao anh không ở mặt trận?

Graber không trả lời. Y quên không đeo huy chương vào bộ áo mượn.

- Ăn chơi cho đã! Anh chỉ biết có thế thôi phỏng?

Elisabeth không dằn được lòng tức xuống nữa. Cái đèn bấm rọi thẳng vào mặt nàng, nàng tiến một bước tới gần viên sĩ quan. Ông ta ho một tiếng lấy nước, cau mặt nhìn nàng rồi từ từ đi.

- Em chịu hết nổi rồi.

Graber nhún vai.

- Tụi háo danh ấy đã thành tật rồi. Họ chỉ nghênh nghênh đi ngoài phố đợi người ta chào, suốt đời họ chỉ có thế. Tạo hóa phải mất mấy triệu năm mới nặn ra được loại người ấy chứ bỡn hẳn!